

DANH SÁCH SINH VIÊN
Môn: Văn hóa ẩm thực
Nhóm: 02, HK1 NH 2021 - 2022
CBGD: Phan Nguyễn Phong Luân

STT	MSSV	Họ	Tên	Lớp	Điểm thi	ĐHP
1	2121270004	Trần Nguyễn Quỳnh	Anh	CCQ2127A	8	8.4
2	2121270039	Đặng Thị Hồng	Ân	CCQ2127B	2.25	3.8
3	2119150004	Bùi Lê Thế	Châu	CCQ1927F	5.5	6.5
4	2121270052	Đào Ngọc Khánh	Duy	CCQ2127B	2.75	4.1
5	2119270106	Lê Quốc	Duy	CCQ1927D	6.5	6.5
6	2121270057	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	CCQ2127B	7	7.6
7	2121270034	Cao Tiến	Dự	CCQ2127A	5.5	6.3
8	2120260179	Phạm Ngọc Thùy	Dương	CCQ2026F	0	#N/A
9	2121270032	Lê Văn	Đạo	CCQ2127A	5.25	5.6
10	2121270067	Nguyễn Vũ Trường	Giang	CCQ2127B	5.25	6.4
11	2121270035	Dương Phước	Hậu	CCQ2127A	5.75	7.1
12	2121270011	Võ Thị Diệu	Hiền	CCQ2127A	7.25	7.8
13	2121270048	Nguyễn Phúc	Hiệp	CCQ2127B	6	7
14	2121270001	Phạm Thị Thanh	Hoa	CCQ2127A	8.5	7.7
15	2121270040	Nguyễn Hữu	Hoàng	CCQ2127B	4	5.3
16	2121260005	Trần Thị	Hồng	CCQ2126A	6.25	7
17	2121270055	Nguyễn Thanh	Huy	CCQ2127B	6.25	6.8
18	2121270010	Triệu Quang	Khải	CCQ2127A	5.75	6.2
19	2121270031	Trần Gia	Kiệt	CCQ2127A	6	6.3
20	2121270023	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	CCQ2127A	7	7.6
21	2121270015	Nguyễn Thị Thu	Lành	CCQ2127A	8.25	8.3
22	2121270069	Lê Thị	Loan	CCQ2127B	5	5.3
23	2119260017	Lê Thị Trúc	Ly	CCQ1926A	5.5	5.8
24	2121260061	Trần Lê Cẩm	Ly	CCQ2126B	6.25	7
25	2121270002	Hồ Thanh	Lý	CCQ2127A	6.5	7.2
26	2121260058	Nguyễn Hoàng Thảo	My	CCQ2126B	5.75	6.8
27	2121270044	Đỗ Hoàng	Nam	CCQ2127B	4.75	6.1
28	2121270056	Trương Hoài	Nam	CCQ2127B	7.25	7.5
29	2121270064	Phạm Thị Kim	Ngân	CCQ2127B	3.5	4.5
30	2121270007	Nguyễn Thị Xuân	Ngọc	CCQ2127A	6	6.9
31	2121260030	Trần Tùng	Nguyên	CCQ2126A	6.25	6.5
32	2121270014	Từ Thanh	Nhân	CCQ2127A	5	5.4
33	2121270003	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	CCQ2127A	8	8.4
34	2121270026	Thái Trương Yến	Nhi	CCQ2127A	4.5	5
35	2119260061	Võ Thị Yến	Nhi	CCQ1926B	4.5	5.2

36	2121270024	Nguyễn Thị Xuân	Nường	CCQ2127A	5	5.3
37	2121270033	Võ Thị Trúc	Phường	CCQ2127A	5.25	5.7
38	2121270008	Trần Thị	Phượng	CCQ2127A	5.25	6.4
39	2121270065	Phạm Vinh	Quang	CCQ2127B	4.75	6.1
40	2119270125	Trương Hồng	Quân	CCQ1927D	6.25	6.7
41	2119260029	Nguyễn Thị Thảo	Quyên	CCQ1926A	5	5.5
42	2121260046	Võ Thị	Quyên	CCQ2126B	7	7.3
43	2121270060	Phạm Chánh	Quyên	CCQ2127B	5	6.2
44	2121270038	Phan Văn	Thành	CCQ2127B	6	6.6
45	2121260013	Huỳnh Phạm Phương	Thảo	CCQ2126A	6	6.8
46	2121270049	Nguyễn Thị Kim	Thảo	CCQ2127B	8	8.4
47	2119260068	Đào Văn	Thắng	CCQ1926B	7	7
48	2121270061	Đỗ Thị Thanh	Thủy	CCQ2127B	9.5	9.3
49	2121270025	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	CCQ2127A	6	7.1
50	2121270047	Võ Huỳnh Phương	Thy	CCQ2127B	0	#N/A
51	2121270054	Nguyễn Chánh	Tín	CCQ2127B	6	6.8
52	2119270066	Nguyễn Ngọc	Trâm	CCQ1927B	8.5	8.5
53	2121270030	Trần Thị Bảo	Trân	CCQ2127A	5.25	6.7
54	2120240144	Nguyễn Thị Thu	Trinh	CCQ2026H	7.75	8.1
55	2121270005	Nông Duyên	Trinh	CCQ2127A	5.75	6.9
56	2121270020	Võ Thị Thanh	Trúc	CCQ2127A	4.25	6
57	2121270051	Trần Ngọc	Trường	CCQ2127B	4.25	5
58	2121270066	Trần Cẩm	Tú	CCQ2127B	6.25	7
59	2121260041	Đoàn Thị Thanh	Tuyền	CCQ2126B	5.75	6.6
60	2121270059	Đinh Thị	Vân	CCQ2127B	2.75	5
61	2121260007	Trần Thị Yến	Vi	CCQ2126A	8	8.5
62	2121270013	Trương Phước	Vĩ	CCQ2127A	0	0
63	2121270087	Huỳnh Văn	Vũ	CCQ2127C	4.5	6.3
64	2121270019	Lê Tuấn	Vũ	CCQ2127A	4.25	5.2
65	2121270017	Nguyễn Thị Bích	Vy	CCQ2127A	5	6.3
66	2121270045	Trần Thị Tường	Vy	CCQ2127B	3.75	5
67	2121260122	Từ Thị Như	Ý	CCQ2126D	6.75	6.7
68	2121260124	Phạm Nguyễn Mỹ	Quyên	CCQ2126D	0	-0.2